

Bản án số: 04/2020/HSST
Ngày 14/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chanh và ông Đỗ Đình Bản.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Nga là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hương Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Đức T, sinh năm: 1980 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu N, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T và bà Đỗ Thị T (đều đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 121/2008/HSST ngày 21/10/2008 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt Trần Đức T 07 năm 06 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích); Tại bản án số 12/2009/HSST ngày 15/5/2009 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La xử phạt Trần Đức T 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án số 121/2008/HSST ngày 21/10/2008 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, Trần Đức T phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 09 năm tù giam, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/4/2016 (Đã được xóa án tích);

Trần Đức T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2019 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 08/10/2019 Trần Đức T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – JUPITER, BKS: 26B1 – 182.64 từ nhà đến bản Mai T, xã C, huyện M, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, T gặp một bé trai dân tộc Mông, không quen biết, khoảng 15 tuổi. Qua trao đổi, T hỏi và mua được của người đó 01 lọ thủy tinh có nắp cao su được dính bằng băng dính màu đen bên trong có 01 gói nilon màu đen bên trong đựng Heroine và 05 viên Methamphetamine với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T cất giấu vào trong nếp gấp của chiếc áo mưa màu xanh đen và để áo mưa vào trong túi vải màu xanh rồi để ở túi ở lườn xe mô tô, sau đó T điều khiển xe mô tô đi đến huyện Mộc Châu chơi. Đến 21 giờ 20 phút cùng ngày, T đi đến địa phận Tiểu khu 4, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu thì bị Tổ công tác Công an huyện Mộc Châu phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 lọ thủy tinh có nắp cao su được dính bằng băng dính màu đen bên trong có 01 gói nilon màu đen bên trong đựng cục chất bột màu trắng nghi là Heroine và 05 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – JUPITER, BKS: 26B1 – 182.64; 01 đăng ký xe mô tô; 01 túi vải màu xanh đen có in chữ “NIKE SB” và 01 chiếc áo mưa màu xanh đen.

Ngày 09/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định số lượng, khối lượng số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Trần Đức T như sau:

+ 05 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine có tổng khối lượng 0,5 gam. Lấy 02 viên có khối lượng 0,2 gam làm mẫu trưng cầu giám định, ký hiệu T1.

+ Số cục chất bột màu trắng nghi là Heroine có tổng khối lượng 0,12 gam. Lấy toàn bộ 0,12 gam làm mẫu trưng cầu giám định, ký hiệu T2.

Tại kết luận giám định số 1558 ngày 11/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,2 gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là ma túy; loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,12 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,5 gam; loại Methamphetamine và 0,12 gam, loại Heroine”.

Cáo trạng số 04/CT-VKSMC ngày 26/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Trần Đức T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Trần Đức T. Bắt ngày 08/10/2019. Bên trong đựng 03 viên = 0,3gam cùng lọ thủy tinh và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Trần Đức T; 01 vỏ phong bì bên ngoài ghi Trần Đức T sử dụng để đựng số tiền 200.000 đồng; 01 chiếc túi vải màu xanh đen có in chữ “NIKE SB”, đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc áo mưa màu xanh đen nhãn hiệu RANDO, đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu trắng đen, BKS 26B1 – 182.64, sk: 105081, sm: 105091 không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy móc bên trong kèm 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lò Văn H.

Tạm giữ để thi hành án số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo

hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định và lời khai của người chứng kiến sự việc.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 08/10/2019 Trần Đức T đã có hành vi cất giấu trái phép 05 viên Methamphetamine có tổng khối lượng 0,5 gam và 01 gói Heroine có khối lượng 0,12 gam, mục đích để bản thân sử dụng.

Căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một số điều của Bộ luật hình sự: Tổng khối lượng Heroine và Methamphetamine thu giữ của Trần Đức T là 0,12 gam + 0,5 gam = 0,62 gam (Dưới 05 gam). Vì vậy, hành vi của bị cáo Trần Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có 02 tiền án (đã được xóa án tích). Bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Trần Đức T. Bắt ngày 08/10/2019. Bên trong đựng 03 viên = 0,3gam cùng lọ thủy tinh và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Trần Đức T; 01 vỏ phong bì bên ngoài ghi Trần Đức T sử dụng để đựng số tiền 200.000 đồng; 01 chiếc túi vải màu xanh đen có in chữ “NIKE SB”, đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc áo mưa màu xanh đen nhãn hiệu RANDO, đã qua sử dụng cũ đều là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lò Văn H; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu trắng đen, BKS 26B1 – 182.64, sk: 105081, sm: 105091 không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy móc bên trong. Xét đây là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng tài sản của mình để thực hiện hành vi phạm tội, là phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền của bị cáo, không liên quan đến vụ án, xét cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án về phần án phí.

[5] Đối với cháu bé trai người dân tộc Mông đã bán ma túy cho Trần Đức T ngày 08/10/2019. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Để đảm bảo thi hành án hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Trần Đức T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08/10/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Trần Đức T. Bắt ngày 08/10/2019. Bên trong đựng 03 viên = 0,3 gam cùng lọ thủy tinh và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Trần Đức T; 01 vỏ phong bì bên ngoài ghi Trần Đức T đã sử dụng để đựng số tiền 200.000 đồng; 01 chiếc túi vải màu xanh đen có in chữ “NIKE SB”, đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc áo mưa màu xanh đen nhãn hiệu RANDO, đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu trắng đen, BKS 26B1 – 182.64, sk: 105081, sm: 105091 không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy móc bên trong kèm 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lò Văn H.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án về phần án phí hình sự số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Thanh Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Triệu Văn Quang